

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MÙ CANG CHẢI
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
~~Độc lập - Tự do - Hạnh phúc~~**

Bản án số: 01/2023/DS-ST
Ngày: 10 - 8 - 2023
V/v tranh chấp Hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MÙ CANG CHẢI, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Tòng Văn Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Văn Sanh
2. ông Hoàng Quang Trung

- Thư ký phiên tòa: ông Đào Bá Đạt- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: ông Lý A Việt- Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 01/2023/TLST- DS ngày 22 tháng 5 năm 2023 về việc “*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2023/QĐXXST- DS ngày 07/7/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2023/QĐST- DS ngày 25/7/2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* bà Nông Thị Gi, sinh năm 1948; Địa chỉ: Tổ 1, thị trấn M, huyện M, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

2. *Bị đơn:* anh Nguyễn Ngọc Ch, sinh năm 1977; Địa chỉ: bản D, xã Ch, huyện M, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* ông Vũ Văn S, sinh năm 1958; Địa chỉ: Tổ 1, thị trấn M, huyện M, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

4. *Người làm chứng:* chị Nguyễn Thị Gi, sinh năm 1973; Địa chỉ: Tổ 1, thị trấn M, huyện M, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nông Thị Giót trình bày:*

Ngày 16 tháng 12 năm 2020 anh Nguyễn Ngọc Ch đến nhà bà Nông Thị Gi hỏi vay tiền; ông Vũ Văn S (chồng bà Gi) và anh Ch nói chuyện, sau đó ông S gọi bà Gi vào và bảo anh Ch đến hỏi vay tiền, mới đầu bà Gi không đồng ý, sau đó ông

S bảo nếu không có tiền trả thì anh Ch sẽ trả bằng đất. Bà Gi đồng ý, ông S đi Ngân hàng rút tiền, còn bà Gi cùng anh Ch ở nhà, một lúc sau có chị Nguyễn Thị Gi đến chơi. Anh Ch và bà Gi nhờ chị Gi viết hộ giấy vay tiền; số tiền là 350.000.000 (Ba trăm năm mươi triệu đồng), ông S đi Ngân hàng rút tiền về 400.000.000 đồng và giao cho anh Ch 350.000.000 đồng. Việc vay tiền được xác lập bằng giấy vay tiền đề ngày 16/12/2020 giữa anh Nguyễn Ngọc Ch là người vay; bà Nông Thị Gi là người cho vay; chị Nguyễn Thị Gi người làm chứng; số tiền cho vay là 350.000.000 đồng. Thỏa thuận trong vòng một đến hai tháng anh Ch sẽ hoàn trả số tiền trên và có chữ ký của người cho vay, người vay và người làm chứng.

** Bị đơn anh Nguyễn Ngọc Ch trình bày:* Anh Ch có vay ông Vũ Văn S (chồng bà Gi) trong lúc đánh bạc tại nhà ông S, buổi sáng anh Ch có vay số tiền là 120.000.000 đồng, ông S cắt 12.000.000 đồng và nói sau 03 ngày không trả sẽ tính lãi là 5000 đ/1 triệu/1 tháng. đến chiều anh Ch vay thêm 80.000.000 đồng nữa và ông S cũng đã cắt gốc và tính lãi như trên, tổng số tiền anh Ch vay là 200.000.000 đồng. sau đó chiều tối anh Ch mang tiền đến trả cho ông S 80.000.000 đồng trong tổng số tiền anh Chiếm đi rút tại Ngân hàng huyện Mù Cang Chải là hơn 600.000.000 đồng. số tiền nợ còn lại là 120.000.000 đồng, anh Ch nói với ông S là trừ đi số tiền nợ, nhưng ông S không làm và nói “Tao chỗ người lớn, không phải trẻ con đâu mà sợ” sau đó anh Ch thua nốt số tiền còn lại và đi về.

Anh Ch cho rằng giáp tết năm 2020 bố con ông S xuống nhà anh Ch đòi nốt số tiền nợ, anh Ch đã khất và hứa trả sau. Sau đó bố con ông S có lấy bức tranh của nhà anh Ch lên xe mang về, bức tranh đó do vợ anh Ch mua 17.000.000 đồng. Do đó anh Ch yêu cầu trừ vào khoản nợ mà anh Ch đã nợ bà Nông Thị G.

Ngoài ra anh Ch bác bỏ ý kiến của nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng; khẳng định không vay số tiền 350.000.000 triệu của bà Nông Thị Gi. Nhưng thừa nhận đã ký tên vào giấy vay tiền.

** Tại phiên Tòa ông Vũ Văn S trình bày:* Sáng ngày 16/12/2020 khi tôi đang ở nhà thì anh Ch vào nhà tôi chơi, hai người nói chuyện một lúc, sau đó anh Ch hỏi vay tiền của gia đình tôi nói là để trả tiền hàng. Tôi nói tiền của gia đình tôi thì có nhưng để mua đất, anh Ch bảo cho vay nếu ông bà thích đất thì sẽ bán cho; tôi hỏi cần vay bao nhiêu, anh Ch bảo vay 350.000.000 đồng. Sau đó tôi gọi vợ tôi đang làm vườn vào nói chuyện, tôi bảo cháu Ch vào hỏi vay tiền với với số tiền cần vay là 350.000.000 đồng, thời gian một đến hai tháng sẽ trả, không thì trả bằng đất ở, vợ tôi đồng ý, tôi bảo Ch ở nhà viết giấy vay tiền. Tôi đi Ngân hàng rút tiền, tôi đã rút 400.000.000 đồng về thì thấy cô Gi hàng xóm đang ngồi chơi. Anh Ch đưa cho tôi xem giấy vay tiền đã có đủ chữ ký của người vay, người cho vay và người làm chứng. Tôi đưa tiền cho vợ tôi là Nông Thị Gi đếm cho anh Ch, anh Ch nhận đủ tiền là 350.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi triệu đồng). Ngoài ra ông S còn trình bày đã mua của anh Ch ba bức tranh bằng gỗ Pơ Mu Phúc Lộc Thọ với giá 11.000.000 đồng (Mười một triệu đồng) vào khoảng thời gian tháng 9, 10 năm 2020. Ông S đã trả đủ tiền cho anh Ch và hẹn chiều xuống lấy tranh (do ông S đi xe máy không chở được) chiều cùng ngày hôm đó ông S với con rể là anh Bùi Văn

Ch đi ô tô xuống chở ba bức tranh đó tại nhà anh Ch. Anh Ch tự tay tháo bức tranh đưa cho ông S.

**Tại phiên Tòa chị Nguyễn Thị Giang trình bày:* Vào khoảng năm 2020 tôi có sang bên nhà anh chị S- Gi, khi sang bên đó tôi thấy anh Ch cũng ở đó và hai bên đang thỏa thuận cho nhau vay tiền, có tôi sang chơi nên hai bên có nhờ tôi viết giấy vay tiền và là người làm chứng, vì là người hàng xóm và cũng là người quen biết anh Ch nên tôi không ngần ngại trong việc đó. Tôi được biết nhà chị Gi cho anh Ch vay số tiền 350.000.000 đồng; ba người (Tôi, anh Ch, chị Gi) ở nhà làm giấy, còn anh S đi rút tiền ngân hàng về giao cho anh Ch.

Tại Công văn số 132/NHNo. MCC- KTNQ ngày 04/7/2023 của Ngân hàng nông nghiệp phát triển nông thôn Chi nhánh huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái về việc cung cấp thông tin có nội dung sau: Ngày 16/12/2020 ông Vũ Văn S- Giám đốc Cty TNHH XD Mạnh Trường Sơn có đến Agribank chi nhánh huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái rút số tiền 400.000.000 đồng từ tài khoản số 8709201000724, tên tài khoản Cty TNHH XD Mạnh Trường Sơn mở tại Agribank chi nhánh huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái.

Tại báo cáo về việc không khởi tố vụ án hình sự số 27/BC- ĐTTH ngày 14/4/2023 của cơ quan điều tra Công an huyện Mù Cang Chải (BL 99, 100) có nội dung được tóm tắt như sau: Việc vay tiền giữa bà Nông Thị Gi (chồng là Vũ Văn S) và Nguyễn Ngọc Ch là giao dịch dân sự được xác lập bằng giấy vay tiền đề ngày 16/12/2020, trên giấy vay có chữ ký, họ tên của Nguyễn Ngọc Ch là người vay, bà Nông Thị Gi là người cho vay và chị Nguyễn Thị Gi là người làm chứng. Anh Ch là người có đủ năng lực trách nhiệm dân sự nên phải chịu trách nhiệm về chữ ký của bản thân trong giấy vay tiền. Nên có căn cứ để xác định do quen biết từ trước, ngày 16/12/2020 ông Vũ Văn S đã cho Nguyễn Ngọc Ch vay 350.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi triệu đồng) trong thời hạn từ một đến hai tháng (theo giấy vay tiền) Đến thời điểm hiện tại chưa có giấy tờ, chứng cứ nào chứng minh về việc Ch đã trả toàn bộ hoặc một phần số tiền vay cho ông bà S- Gi.

Ngày 21/01/2021, vợ chồng anh Ch ly hôn, toàn bộ tài sản của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân để lại cho vợ là chị Nguyễn Thị M; Việc thuận tình ly hôn giữa anh Ch và chị M được Tòa án nhân dân huyện Mù Cang Chải công nhận bằng Quyết định Công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự số 04/2021/QĐST- HNGĐ, ngày 21/01/2021. Ngoài những tài sản chung được liệt kê trong hợp đồng ủy quyền từ năm 2017, quá trình xác minh không xác định được từ sau khi ủy quyền giữa Nguyễn Ngọc Ch và Nguyễn Thị M (vợ Ch) có phát sinh thêm tài sản chung nào không. Tuy nhiên, trong giấy vay tiền giữa anh Ch với bà Gi không thể hiện việc nếu đến hạn trả nợ mà không có tiền trả, anh Ch sẽ chuyển tài sản khác cho ông S nên các tài sản chung của vợ chồng anh Ch không phải là tài sản thế chấp cho khoản vay này. Do đó, khi ly hôn anh Ch để lại toàn bộ tài sản cho vợ không có dấu hiệu của việc tẩu tán tài sản để trốn trách nhiệm trả nợ.

Tại biên bản ghi lời khai của chị Nguyễn Thị M (BL 89, 90) trình bày: Chị

không biết việc năm 2020 anh Nguyễn Ngọc Ch vay tiền của ông, bà S- Gi ở thị trấn Mù Cang Chải. Trước khi ly hôn chị cũng không được nghe anh Ch nói về việc vay mượn, nợ nần của người nào tên S, chỉ biết anh Ch nợ tiền bạn hàng Thảo quả và số nợ này chị đứng ra trả cho anh Ch.

Mặt khác Ch khai nhận bản thân có hành vi đánh bạc cùng với Nguyễn Thị Th, sinh năm 1973; Nguyễn Thị Gi, sinh năm 1973, Nông Thị Gi, sinh năm 1948, Nguyễn Thế S, sinh năm 1981; Nguyễn Văn H, sinh năm 1965; Nguyễn Hữu D, sinh năm 1980, Nguyễn Hữu S, sinh năm 1985 và một số người khác tại nhà ông Vũ Văn S, Bùi Quang Th, Nguyễn Thị Gi. Tuy nhiên, anh Ch không có tài liệu, chứng cứ nào về việc này, bản thân anh Ch cũng không nhớ chính xác nội dung, giữa các lời khai về việc đánh bạc của anh Ch có sự mâu thuẫn với nhau và mâu thuẫn với lời khai của những người khác. Quá trình xác minh cơ quan điều tra đã triệu tập những người liên quan theo khai báo của anh Ch và các video do anh Ch cung cấp. Tuy nhiên không đủ căn cứ xác định có hành vi đánh bạc như anh Ch khai báo. Cơ quan điều tra không thu thập được tài liệu, chứng cứ nào về hành vi đánh bạc của anh Ch và những người khác nên không có căn cứ để xử lý.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Ch cố tình lẫn trốn, không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án mặc dù đã được Tòa án thực hiện việc tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật, nhưng anh Ch vẫn vắng mặt không có lý do.

Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải tham gia phiên tòa:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng tuân theo đúng pháp luật tố tụng.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là tranh chấp Hợp đồng vay tài sản được quy định tại Khoản 3 điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn có hộ khẩu thường trú ở bản Dề Thành, xã Chế Cu Nha, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Nguyễn Ngọc Ch vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Ch.

Đối với chị Nguyễn Thị M (vợ cũ anh Ch) không biết về việc anh Ch vay

tiền bà Nông Thị Gi và không được sử dụng số tiền trên, tài liệu chứng cứ các bên cung cấp cũng không có gì liên quan đến chị M. Do đó không cần thiết đưa chị M tham gia tố tụng.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nông Thị Gi yêu cầu anh Nguyễn Ngọc Ch trả số tiền 350.000.000 đồng, giao dịch dân sự được xác lập bằng giấy vay tiền đề ngày 16/12/2020, trên giấy vay có chữ ký, họ tên của Nguyễn Ngọc Ch là người vay, bà Nông Thị Gi là người cho vay và chị Nguyễn Thị Gi là người làm chứng. Anh Ch là người có đủ năng lực trách nhiệm dân sự nên phải chịu trách nhiệm về chữ ký của bản thân trong giấy vay tiền giữa Ch và bà Gi. Nên có căn cứ để xác định do quen biết từ trước, ngày 16/12/2020 bà Gi đã cho anh Ch vay 350.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi triệu đồng). Đến thời điểm hiện tại chưa có giấy tờ, chứng cứ nào chứng minh về việc Ch đã trả số tiền vay cho bà Gi. Do đó bà Nông Thị Gi yêu cầu anh Nguyễn Ngọc Ch trả số tiền 350.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi triệu đồng) là có căn cứ cần được chấp nhận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Vũ Văn S cho rằng sáng ngày 16/12/2020 khi đang ở nhà thì anh Ch vào nhà hỏi vay tiền để trả tiền hàng, ông nhất trí cho anh Ch vay số tiền 350.000.000 đồng. Ông S đi Ngân hàng rút tiền theo chứng từ giao dịch ngày 16/12/2020 đã rút 400.000.000 đồng và đưa tiền cho vợ là Nông Thị Gi đem cho anh Ch, anh Ch nhận đủ tiền là 350.000.000 đồng là có căn cứ.

[3] Anh Ch cho rằng giáp tết năm 2020 ông S xuống nhà anh Ch đòi số tiền nợ, anh Ch đã khất và hứa trả sau. Sau đó con ông S có lấy bức tranh của nhà anh Ch lên xe mang về, bức tranh đó do vợ anh Ch mua 17,000.000 đồng. Do đó anh Ch yêu cầu trừ vào khoản nợ mà anh Ch đã nợ ông bà Sông Gi. Nội dung này đã được Tòa án xem xét và ra Quyết định yêu cầu anh Ch cung cấp tài liệu, chứng cứ, nhưng anh Ch không có yêu cầu phản tố, không cung cấp tài, chứng cứ liên quan đến yêu cầu của mình. Tại bản tự khai ngày 07/7/2023 ông Vũ Văn S khai nhận đã mua của anh Ch ba bức tranh bằng gỗ Pơ Mu Phúc, Lộc, Thọ với giá 11.000.000 đồng (Mười một triệu đồng) vào khoảng thời gian tháng 9, 10 năm 2020. Ông S đã trả đủ tiền cho anh Ch. Do đó yêu cầu của anh Ch không được Hội đồng xét xử chấp nhận; nếu anh Ch yêu cầu giải quyết thì Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[4] Anh Ch cho rằng có vay của ông Vũ Văn S 200.000.000 đồng để đánh bạc, sau đó chiều tối anh Ch mang tiền đến trả cho ông S 80.000.000 đồng. số tiền nợ còn lại là 120.000.000 đồng. Tuy nhiên, Ch không có tài liệu, chứng cứ, tài liệu nào để chứng minh về việc này, bản thân anh Ch cũng không nhớ chính xác nội dung, giữa các lời khai về việc đánh bạc của Ch có sự mâu thuẫn với nhau và mâu thuẫn với lời khai của những người khác. Tòa án xem xét và ra Quyết định số 407/2023/QĐ- CCTLCC ngày 05/6/2023 yêu cầu anh Ch cung cấp tài liệu chứng cứ, nhưng anh Ch không cung cấp được tài liệu, chứng cứ liên quan đến yêu cầu của mình. Do đó không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Anh Nguyễn Ngọc Ch phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Xét ý kiến của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 3 Điều 228, Điều 235, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 357, 463, 466, 468 và 470 Bộ luật dân sự;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện bà Nông Thị Gi.

Buộc anh Nguyễn Ngọc Ch có nghĩa vụ trả cho bà Nông Thị Gi số tiền 350.000.000 đồng (*Ba trăm năm mươi triệu đồng*).

Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm thực hiện theo nội dung quyết định này, thì hàng tháng còn phải trả lãi phát sinh tính trên số tiền và thời gian chậm thi hành án, với mức lãi suất tính theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

- Anh Nguyễn Ngọc Ch phải nộp 17.500.000 đồng (*Mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Nông Thị Gi được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí 8.750.000 đồng (*Tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai số 0000516 ngày 22/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày tổng đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện MCC;
- Chi cục THADS huyện MCC;
- Các đương sự;
- Lưu: HS (2); TA; tiểu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Tòng Văn Quân

